

Số: 2008 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân bổ gạo hỗ trợ học sinh kỳ I năm học 2021-2022
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP
ngày 18/7/2016 của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định số 116/2016/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-TCĐT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ cho học sinh học kỳ I năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ gạo hỗ trợ học sinh kỳ I năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 /7/2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1272/SGDDT-KHTC ngày 01/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 168.000 kg gạo hỗ trợ học sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang học kỳ I năm học 2021-2022 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

(Chi tiết tại biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc và UBND các huyện, thành phố có học sinh được hỗ trợ gạo thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và phân phối cho các đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành, thời gian xong trước ngày 20/10/2021.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ gạo hỗ trợ học sinh kỳ I năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 /7/2016 của Chính phủ;

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố có học sinh được hỗ trợ gạo căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: PCVP Bùi Huy Khánh, TH, TKCT;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

TỔNG HỢP PHÂN BỐ GẠO HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Quyết định số:2008 /QĐ-UBND ngày 04 /10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị tính: kg

STT	Tên đơn vị	Tổng số học sinh được hưởng năm học 2021-2022	Số gạo phân bổ học kỳ I năm học 2021-2022			Địa điểm nhận gạo
			Mức hỗ trợ gạo 01 tháng/học sinh	Số tháng được hưởng	Số phân bổ kỳ I năm học 2021-2022	
I	Huyện Sơn Động	1.152			69.120	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Động
1	Phòng GD&ĐT huyện Sơn Động	712	15	4	42.720	
2	Trường THPT Sơn Động số 1	210	15	4	12.600	
3	Trường THPT Sơn Động số 2	200	15	4	12.000	
4	Trường THPT Sơn Động số 3	30	15	4	1.800	
II	Huyện Lục Ngạn	1.028			61.680	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lục Ngạn
1	Phòng GD&ĐT huyện Lục Ngạn	556	15	4	33.360	
2	Trường THPT Lục Ngạn số 1	15	15	4	900	
3	Trường THPT Lục Ngạn số 2	159	15	4	9.540	
4	Trường THPT Lục Ngạn số 3	12	15	4	720	
5	Trường THPT Lục Ngạn số 4	270	15	4	16.200	
6	Trường THPT Lục Ngạn số 5	16	15	4	960	

III	Huyện Lục Nam	436			26.160	Trường THPT Lục Nam
1	Phòng GD&ĐT huyện Lục Nam	33	15	4	1.980	
2	Trường THPT Lục Nam	110	15	4	6.600	
3	Trường THPT Tứ Sơn	214	15	4	12.840	
4	Trường THPT Cẩm Lý	1	15	4	60	
5	Trường THPT Phương Sơn	8	15	4	480	
6	Trường THPT Thanh Lâm	30	15	4	1.800	
7	Trường THPT Đồi Ngô	40	15	4	2.400	
IV	Huyện Yên Thế	181			10.860	Trường THPT Yên Thế
1	Phòng GD&ĐT huyện Yên Thế	51	15	4	3.060	
2	Trường THPT Bồ Hạ	39	15	4	2.340	
3	Trường THPT Yên Thế	83	15	4	4.980	
4	Trường THPT Mỏ Trạng	8	15	4	480	
VI	Thành phố Bắc Giang	3			180	Tại trường THPT Chuyên Bắc Giang
1	THPT Chuyên Bắc Giang	3	15	4	180	
Cộng		2.800			168.000	